

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Quang H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D và chị Hoàng Thị Hoài L, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang H và chị Hoàng Thị Hoài L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/9/2019. Vợ chồng có một khoảng thời gian chung sống hòa thuận, yêu thương, tôn trọng nhau. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn mà không thể khắc phục được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, anh Lê Quang H và chị Hoàng Thị Hoài L thống nhất với nhau về việc ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Quang H và chị Hoàng Thị Hoài L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang H và chị Hoàng Thị Hoài L.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Linh N, sinh ngày 27/4/2020. Anh H và chị L thỏa thuận giao cháu Linh N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Linh N hàng tháng, mỗi

tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Linh N thành niên và có khả năng tự lao động.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang H và chị Hoàng Thị Hoài L (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 53 ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*).

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Hoàng Linh N, sinh ngày 27/4/2020 cho chị Hoàng Thị Hoài L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Lê Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng Linh N hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Linh N thành niên và có khả năng tự lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí Tòa án:** Anh Lê Quang H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000483 ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Quang H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND phường Đông Lễ, TP Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân